TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/DS - PT
Ngày 29 tháng 9 năm 2023
V/v "Kiện chia di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn San và ông Nguyễn M Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 9 năm 2023 về việc *"Kiện chia di sản thừa kế"*.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2023/TCDS -ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam bị kháng nghị về án phí. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2023/QĐ - PT ngày 18/9/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị T, sinh 1962; địa chỉ: Thôn 2, xã Đ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1966 và ông Ngô Văn M, sinh năm 1960; cùng nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Ngô Văn T2, sinh năm 1966; địa chỉ: Số nhà 53, tổ 4, đường L, phường Th, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, có mặt.

2. Bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1967; ĐKNKTT: Tổ 5, khu 8, phường V, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, có mặt.

3. Ông Trịnh Văn M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn 2, xã Đ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, có mặt.

- Kháng nghị: Viện trưởng - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Cụ Ngô Văn Th chết năm 1969 (liệt sĩ) và cụ Nguyễn Thị G (là vợ chết năm 2008), hai cụ sinh được bốn người con gồm: ông Ngô Văn M, ông Ngô Văn T2, bà Ngô Thị T và bà Ngô Thị T1. Cụ Th và cụ G mất không để lại di chúc (cụ G mất năm 2008).

Di sản thừa kế : thửa số 59, tờ bản đồ số 13 diện tích là 345m^2 đất thuộc tờ bản đồ số 13 tại Thôn 2, xã Đ, thành phố Phủ Lý, nguồn gốc thửa đất là của ông cha để lại cho cụ G và cụ Th sử dụng thờ cúng tổ tiên. Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên cụ Nguyễn Thị G (trị giá 172.950.000 đồng). Thửa đất số thửa số 96, tờ bản đồ số 13 diện tích 825m^2 đất ao, trong đó có 501m^2 là di sản thừa kế (trị giá 32.565.000 đồng) còn lại 324 m^2 là của Ngô Văn Đùng và cụ Trịnh Thị Từ và cụ Ngô Văn Độ. Và 110 m^2 đất nông nghiệp ở sứ đồng trước Đình Làng Thôn 02, xã Đinh Xá trị giá 7.150.000 đồng. Thửa số 96 tại tờ bản đồ số 13, là diện tích đất ruộng của cụ Ngô Văn Đùng và cụ Trịnh Thị Từ (là ông bà nội) mỗi người được 72m^2 tổng cộng là 144m^2; cụ Ngô Văn Th (là bố) và ông Ngô Văn Độ (là chú ruột) mỗi người được 72m^2 tổng diện tích là 144m^2; cụ Nguyễn Thị G có diện tích là 396m^2. Tổng cộng diện tích ruộng là 684m^2. Theo chủ trương dồn điền đổi thửa của Nhà nước, diện tích này đã được quy đổi về diện tích ao cứ 1 sào ruộng bằng 1,5 sào ao. Gia đình được diện tích 825m^2 ao tại tờ bản đồ số 13, thửa số 96 đứng tên hộ bà Nguyễn Thị G. Còn diện tích 194m^2 đất ruộng ở ngoài đồng khu 11 mẫu trước cửa đình làng là diện tích đất ruộng khi quy đổi về diện tích ao không hết. Nguồn gốc trước đây trên giấy tờ đứng tên cụ Nguyễn Thị G. Tổng giá trị tài sản là 212.665.000 đồng.

Các đương sự tranh chấp về chia di sản thừa kế của cụ Th và cụ G đề ghị chia thừa kế theo quy định của pháp.

Tại Bản án sơ thẩm số 07/2023/DS -ST ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý đã quyết định chia thừa kế theo quy định của pháp luật và quyết định về phần án phí như sau:

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Ngô Văn T2, bà Ngô Thị T1 mỗi người phải chịu án phí là 2.658.000 đồng.

Trong thời hạn luật định: Các đương sự đều không kháng cáo bản án sơ thẩm.

Kháng nghị: Ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Viện trưởng - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam kháng nghị một phần Bản án số 07/2023/TCDS-ST ngày 28/7/2023 của Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam về phần án phí dân sự sơ thẩm, theo hướng miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị T1.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng -Viện kiểm sát tỉnh Hà Nam sửa Bản án sơ thẩm theo hướng miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị T1 vì là con liệt sĩ.

Các đương sự đều nhất trí với kháng nghị của Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Hà Nam. Ngô Thị T và ông Ngô Văn M đều xác nhận Bản án không tuyên về án phí đối với Ngô Thị T, ông Ngô Văn M thì ông, bà đều không phải nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] .Tố tụng: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam trong thời hạn luật định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phúc thẩm.

[2]. Xét kháng nghị: Phần nhận định của Bản án xác định bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn M là con liệt sĩ, là người cao tuổi và đều có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án là đúng. Nhưng phần nhận kháng nghị cho rằng phần quyết định: không tuyên miễn án phí đối với bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn M là thiếu sót đề nghị tuyên trong phần quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí. Xét, phần quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí như trên không làm phát sinh nghĩa vụ của bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn M phải thi hành án về phần án phí nên không cần thiết sửa Bản án sơ thẩm về án phí như nhận định của kháng nghị.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ngày 22 tháng 08 năm 2023, ông Ngô Văn T2, bà Ngô Thị T1 có đơn xin miễn án phí gửi Viện Kiểm sát nên ngày 28 tháng 8 tháng 08 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam kháng nghị và cho

rằng cấp sơ thẩm (hành vi của người tiến hành tố tụng) không hỏi về quyền miễn án phí của đương sự là không có căn cứ. Vì trong vụ án này, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định 48, 49, 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự; ông Nguyễn Văn T2, bà Nguyễn Thị T1 là con liệt sĩ thuộc trường hợp được miễn án phí thì họ *"phải có đơn đề nghị nộp cho Tòa án..."* để được miễn án phí sơ thẩm. Trong vụ án này, trước khi mở phiên tòa sơ thẩm đương sự không có đơn miễn án phí nên cấp sơ thẩm buộc ông Ngô Văn T2, bà Ngô Thị T1 mỗi người phải chịu án phí là 2.658.000 đồng là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên, đương sự là con liệt sĩ có đơn xin miễn án phí sau khi xét xử sơ thẩm, phần quyết định của Bản án sơ thẩm về án phí chưa có hiệu lực, Viện kiểm sát kháng nghị về án phí là có lợi cho đương sự và không ảnh hưởng đến quyền nghĩa vụ của đương sự khác nên Hội đồng xét xử chấp nhận, sửa phần Bản một phần bản án dân sự sơ thẩm về án phí đối với ông Ngô Văn T2, bà Ngô Thị T1.

Các quyết định khác của Bản án có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 293, điểm a khoản 1 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Chấp nhận một phần Kháng nghị của Viện trưởng - Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Hà Nam. Sửa Bản án số 07/2023/HNGĐ-ST ngày 28/7/2023 của Toà án nhân dân Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam về phần án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với Ngô Văn T2, bà Ngô Thị T1.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- TAND TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tòa DS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Trưởng